

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VLXD ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý I/2009

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I	
			Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		64.567.997.964	34.138.396.822
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10		64.567.997.964	34.138.396.822
4. Giá vốn hàng bán	11		47.319.275.331	22.101.351.960
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		17.248.722.633	12.037.044.862
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		95.329.422	662.830.434
7. Chi phí tài chính	22		836.444.756	
Trong đó: chi phí lãi vay	23		739.644.756	
8. Chi phí bán hàng	24		952.164.702	570.476.202
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.203.593.199	3.029.898.978
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.351.849.398	9.099.500.116
11. Thu nhập khác	31		33.567.145	182.392.292
12. Chi phí khác	32		793.557	125.892.133
13. Lợi nhuận khác	40		32.773.588	56.500.159
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.384.622.986	9.156.000.275
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		3.096.155.746	1.281.840.039
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.288.467.240	7.874.160.236
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		512	434

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐỖ THỊ HOÀN

NGUYỄN THỊ ANH

NH

Đơn vị tính = đồng

Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
Năm nay	Năm trước
6	7
64.567.997.964	34.138.396.822
64.567.997.964	34.138.396.822
47.319.275.331	22.101.351.960
17.248.722.633	12.037.044.862
95.329.422	662.830.434
836.444.756	
739.644.756	
952.164.702	570.476.202
3.203.593.199	3.029.898.978
12.351.849.398	9.099.500.116
33.567.145	182.392.292
793.557	125.892.133
32.773.588	56.500.159
12.384.622.986	9.156.000.275
3.096.155.746	1.281.840.039
9.288.467.240	7.874.160.236
512	434

p, ngày 16 tháng 4 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN CÔNG LỰU